

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: **10a/2021/HSST**.

Ngày: 20/4/2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Đình Toàn.

2. Bà Võ Thị Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê – Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trần Vĩnh Tiên - Kiểm sát viên (KSV).

Ngày 20/4/2021, tại trụ sở TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/HS-ST ngày 05/02/2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn D, sinh ngày 08/01/1971 tại: Văn Giang, Hưng Yên; hộ khẩu thường trú (HKTT): Làng Kon Lốc 2, xã ĐăkRong, huyện K, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Phan Thị X, vợ là Đinh Thị V và 02 con; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày **11/10/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.**

2. Nguyễn Thế Q, sinh ngày 24/02/1997 tại: Kbang, Gia Lai; HKTT: Tổ dân phố (TDP) 11, thị trấn Kbang, huyện K, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị ; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày **11/10/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.**

3. Đinh Văn R, sinh ngày 13/3/2004 tại: Kbang, Gia Lai; HKTT: Làng Kon Lốc 2, xã Đ, huyện K, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Đinh Văn T và bà Đinh Thị L; hiện đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn R:** Bà Cao Thị Mỹ S - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai (*có mặt*).

***Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Văn R:** Ông Đinh Văn T, sinh năm 1983 và bà Đinh Thị L, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Làng Kon Lốc 2, xã Đ, huyện K, tỉnh G (*bà Long có mặt, ông Thảo vắng mặt*).

*** Người bị hại:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên (TNHH MTV) Lâm nghiệp ĐắkRong.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Thanh V-Kế toán trưởng Công ty (có mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đinh Văn G, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Làng Kon Bông 2, xã Đ, huyện K, tỉnh G.

2. Anh Đinh Văn H, sinh năm 1982;

3. Anh Đinh Văn M, sinh năm 1984;

4. Ông Đinh Văn B, sinh năm 1965;

Cùng địa chỉ: Làng Kon Lóc 2, xã Đ, huyện K, tỉnh G.

5. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966;

Địa chỉ: TDP 11, thị trấn K, huyện K, tỉnh G.

6. Ông Sầm Văn H, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Thôn 4, xã S, huyện K, tỉnh G.

(6 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội Dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2019, Lê Văn D đi vào rừng và thấy cây gỗ Giổi khô, còn đứng tại lô 1, khoảnh 5, tiểu khu 28 lâm phần do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk Rong (Công ty Lâm nghiệp Đắk Rong) quản lý thuộc địa giới hành chính xã Đắk Rong, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai. Đến ngày 05/10/2020, Trần Văn T (sinh năm 1990, trú tại: thôn 4, xã Sơ Pai, huyện Kbang) vào nhà Lê Văn D tại làng Kon Lóc 2, xã Đắk Rong chơi. Trong lúc ngồi chơi, D trao đổi với T là có cây gỗ Giổi đã chết khô và rủ T cùng đi khai thác để làm “hàng khô” bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý tham gia. Sau khi uống rượu ở nhà D, D rủ T đi lên nhà Đinh Văn G (sinh năm 1986, trú tại làng Kon Bông 2, xã Đắk Rong) chơi. Khi lên nhà G, D và T vào uống rượu cùng G và người quen của G do đang tổ chức lễ cho gạo theo phong tục của người đồng bào Bana. Sau đó, T đi chơi ở làng Kon Bông 2 còn D ở lại tiếp tục uống rượu tại nhà G. Quá trình ngồi uống rượu, D rủ G đi làm gỗ cho D, tiền công trả là 200.000 đồng/ngày và G đã đồng ý. Đến chiều ngày 05/10/2020, D đi xe mô tô chở T về nhà D tại làng Kon Lóc 2 và nói T để ngày hôm sau D sẽ đi vào rừng xem tình hình đường như thế nào rồi quyết định làm hay không, sau đó T đi xe mô tô về lại nhà tại xã Sơ Pai.

Ngày 06/10/2020, D đi vào rừng để xem tình hình, thăm dò đường và thấy trời mưa nên đường khó đi, khó vận chuyển gỗ. Vào chiều cùng ngày, T rủ Nguyễn Thế Q (sinh năm 1997, trú tại: TDP 11, thị trấn Kbang) vào nhà D chơi nên cả hai mỗi người đi một xe mô tô đến nhà D. Khi đến nhà D, D nói với T việc đường khó đi, không làm gỗ “hàng khô” được nên cây gỗ để sau này D xẻ làm nhà. Nghe D nói vậy thì T nói lại là không tham gia làm gỗ nữa, sau đó T lấy xe mô tô BKS 81H1-058.28 đi về nhà

tại thôn 4, xã Sơ Pai còn Q ở lại nhà D uống rượu. Khi ngồi uống rượu, D nhờ Q ở lại đi làm gỗ cho D, tiền công là 200.000 đồng/ngày và được Q đồng ý.

Đến ngày 07/10/2020, D đang chuẩn bị đồ đạc để đi khai thác gỗ thì G đến gặp và nói phải đi đám ma tại xã Đăk Rong nên không đi làm gỗ cho D được. Sau khi chuẩn bị đồ đạc, D đi qua nhà Đinh Văn Đ (tên gọi khác Ba Teo, sinh năm 1981, trú tại: Làng Kon Lóc 2, xã Đăk Rong) rủ Đ đi khai thác gỗ, tiền công D trả là 200.000 đồng/ngày và Đ đồng ý tham gia. Sau đó, Đinh Văn R (trú tại: Làng Kon Lóc 2, xã Đăk Rong) đến nhà D chơi. Tại nhà D lúc này có Q, Đ, R và D ngồi uống rượu; D trao đổi lại với Q, Đ việc đi cắt hạ và xẻ cây gỗ Giỏi để làm nhà cho D và rủ R cùng đi, R đã đồng ý tham gia. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô BKS81B2-394.21 chở Q, R điều khiển xe mô tô BKS 81H1-156.90 chở Đ mang theo 01 máy cưa xăng, một con dao rựa và đồ đạc đến bìa rừng thì đường khó đi nên cả bốn người để xe lại và đi bộ đến vị trí cây Giỏi khô có tọa độ điểm (OX: 488607; OY: 1591722) tại lô 1, khoảnh 5, tiểu khu 28 lâm phần do Công ty Lâm nghiệp Đăk Rong quản lý. Lúc này, Q, Đ và R dùng dao rựa phát dọn quanh gốc cây, phụ mang đồ đạc lại để D lắp lam cưa vào máy cưa, đổ xăng, nhót vào máy. Sau đó, D dùng cưa xăng cắt hạ 01 cây gỗ Giỏi đã bị khô, khi cây Giỏi đổ xuống làm đổ lây 01 cây gỗ Giỏi và 01 cây gỗ Giẻ trắng gần đó. Khi cắt xong thì trời mưa nên D nói cả nhóm giấu máy cưa xăng và đi về nhà D ở làng Kon Lóc 2. Sau đó, Q đi xe mô tô về xã Sơ Pai chơi đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì T gọi điện hỏi Q đang ở đâu, Q nói đang ở xã Sơ Pai thì T rủ Q cùng đi vào nhà D để đưa đồ đám giỗ và đồ D nhờ lấy ở thôn 1, Sơ Pai cho D. T đi xe qua gặp Q ở Sơ Pai rồi cả hai đi xe mô tô BKS 81H1-058.28 vào nhà D. Khi vào nhà D thì gặp D đang uống rượu cùng R, Đ nên T và Q cùng ngồi uống rượu, sau đó T đi xe mô tô mua hàng hóa ở xã Đăk Rong còn Q tiếp tục ở lại nhà D chơi.

Đến ngày 08/10/2020, D nói với G đến nhà D uống rượu cùng D và Q, G chở Đinh Văn H (tên gọi khác: Ba Y, sinh năm 1982, trú tại: Xã Đăk Rong) đến nhà D chơi. Trong lúc nhậu, H xin D đi làm gỗ và được D đồng ý, uống rượu xong thì tất cả đi ngủ để ngày hôm sau đi rừng. Sáng ngày 09/10/2020, D chuẩn bị đồ đạc rồi dẫn Q, G và H đi vào rừng, cả nhóm đi đến khu vực nhà đầm thì gặp Đinh Văn B (tên gọi khác: Bok Ho, sinh năm 1965, trú tại: Làng Kon Lóc 2, xã Đ), D rủ B đi làm gỗ, trả tiền công là 200.000 đồng/ngày và B đồng ý. Cả nhóm đi bộ đến một lán bỏ hoang để gạo, thức ăn lại đây rồi đi bộ đến cây gỗ Giỏi đã cắt hạ trước đó. D lấy máy cưa đã cắt giấu ra lắp lam cưa, xích rồi đổ xăng, nhót vào tiến hành cắt lóng thân cây gỗ Giỏi thành 06 lóng. Q, G đo, đánh dấu mực; H và B phát dọn, kê, lật để cắt xẻ gỗ; khi cắt đến lóng gỗ thứ 5 của cây gỗ Giỏi do có việc riêng nên B về trước; D, H, Q và G tiếp tục cắt lóng để xẻ cây gỗ G khô đã cắt hạ từ trước. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Q, D, H và G giấu cưa xăng lại rồi đi xuống lán nấu cơm ăn. Lúc này, lực lượng bảo vệ rừng của Công ty Lâm nghiệp Đăk Rong đi kiểm tra và phát hiện việc khai thác gỗ trái phép, phát hiện các đối tượng đang nghỉ tại lán trại cách hiện trường khai thác khoảng 500m. Qua làm việc, Q, D và G đã thừa nhận hành vi khai thác gỗ trái phép, riêng H lúc này đã bỏ chạy nên lực lượng bảo vệ rừng đã lập biên bản ban đầu, báo cáo các ngành chức năng và dẫn giải các đối tượng về trụ sở UBND xã Đăk Rong để giải quyết.

Ngày 11/10/2020, các ngành chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và xác định: Vị trí hiện trường khai thác gỗ trái phép xảy ra tại lô 1, khoảnh 5, tiểu khu 28 lâm phần Công ty Lâm nghiệp Đắk Rong quản lý thuộc địa giới hành chính xã Đắk Rong, huyện Kbang thuộc loại rừng sản xuất. Tại hiện trường phát hiện 03 cây gỗ bị khai thác trái phép gồm: 01 cây Giỏi (chết đứng, đã khô) bị cắt, xẻ trái phép bằng phương tiện cưa xăng với khối lượng gỗ thiệt hại là 9,271 m³, 01 cây Giỏi bị đổ lầy với khối lượng gỗ thiệt hại là 2,675 m³, 01 cây Giẻ trắng đổ lầy với khối lượng thiệt hại là 0,868 m³, tổng khối lượng gỗ tròn thiệt hại của 03 cây là 12,814 m³. Khối lượng gỗ tròn còn lại tại hiện trường có khả năng thu giữ, tận dụng gỗ là 07 lóng gỗ tròn, chủng loại Giỏi (loại thông thường), có khối lượng 4,255 m³. Ngày 12/10/2020, Hạt Kiểm lâm huyện Kbang đã quyết định khởi tố vụ án hình sự và chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Kbang để điều tra theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 44/KL-HĐĐG ngày 02/12/2020 của Hội đồng định giá theo vụ việc trong tố tụng hình sự huyện Kbang xác định:

Tổng giá trị thiệt hại của 03 cây gỗ trên thị trường tại thời điểm tháng 10/2020 là 134.484.100 đồng, gồm: Giá trị thiệt hại của cây gỗ Giỏi có khối lượng 9,271m³ là 111.341.000 đồng, giá trị thiệt hại của cây gỗ Giỏi có khối lượng 2,675m³ là 21.667.500 đồng, giá trị thiệt hại của cây gỗ Giẻ trắng có khối lượng 0,868m³ là 1.475.600 đồng. Giá trị bồi thường về môi trường là (134.484.100 đồng x3) = 403.452.300 đồng. Giá trị của 07 lóng gỗ Giỏi có khối lượng 4,255 m³ trên thị trường tại thời điểm tháng 10/2020 là 55.740.500 đồng. Như vậy, sau khi trừ đi số gỗ thu giữ được thì D, Q và R còn phải liên đới bồi thường sung ngân sách Nhà nước số tiền là 482.195.900 đồng, các bị cáo hiện chưa bồi thường.

Vật chứng vụ án đã được thu giữ và xử lý, gồm:

Đối với 07 lóng, loại gỗ Giỏi có khối lượng gỗ tròn 4,255 m³ có khả năng thu giữ đang còn lại tại hiện trường, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 01/QĐ ngày 30/12/2020 trả lại toàn bộ số gỗ này cho Công ty Lâm nghiệp Đắk Rong.

Đối với 01 máy cưa xăng nhãn hiệu STILH có gắn 01 lam, 01 xích cưa xăng bằng kim loại được Lê Văn D sử dụng khai thác gỗ hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đang tạm giữ. Đây là tài sản của anh Đinh Văn M (sinh năm 1984, trú tại làng Kon Lóc 2, xã Đắk Rong là em vợ của D), anh M cho D mượn sử dụng nhưng không biết việc D sử dụng cưa làm công cụ phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm đối với anh M.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 81B2-394.21 do ông Lê Văn T (sinh năm 1969, trú tại: Thôn 2, xã Sơ Pai) là anh ruột của D giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang. Quá trình điều tra, xác định đây là tài sản của D và được D sử dụng trong việc đi khai thác gỗ trái phép nên cần xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 con dao rựa dài khoảng 60 cm, cán bằng gỗ dài khoảng 40 cm, lưỡi bằng kim loại, mũi quắp được D sử dụng khi đi khai thác gỗ nhưng đã bị thất lạc. Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã truy tìm nhưng không thu giữ được vật chứng này.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 81H1-159.60, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Sầm Văn H (sinh năm 1969 là bố vợ của T, trú tại: Thôn 4, xã Sơ Pai). Vào ngày 06/10/2020, sau khi đi xe vào nhà D chơi, khi đi về lại xã Sơ Pai thì T mượn và đổi xe mô tô cho Q để lấy xe mô tô biển kiểm soát 81H1-058.28 của Q để đi vì sợ trên đường đi, xe mô tô của T biển kiểm soát 81H1-159.60 không đảm bảo an toàn kỹ thuật sẽ bị Công an phạt. Đến sáng ngày 07/10/2020, R đã dùng xe mô tô biển kiểm soát 81H1-159.60 để chở Đ mang theo đồ đạc đi khai thác gỗ cho D. Do những đối tượng này sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 81H1-159.60 để khai thác gỗ thì ông H và T không biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang không đề nghị xử lý đối với ông H và T, cần xem xét trả lại chiếc xe này cho ông H.

Trong vụ án này có Đinh Văn Đ, sau khi phạm tội đã bị khởi tố bị can về tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng đến ngày 28/01/2021, Đ đã tự tử và chết tại nhà ở làng Kon Lốc 2, xã Đăk Rong. Vì vậy, ngày 03/02/2021, VKSND huyện Kbang đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với Đinh Văn Đ theo như quy định tại khoản 7 Điều 157, Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với Trần Văn T và Đinh Văn G, mặc dù trước đó có nhận lời đi khai thác gỗ trái phép cho D nhưng sau đó đã từ chối không tham gia nữa. Quá trình D cùng đồng bọn khai thác gỗ trái phép vào sáng ngày 07/10/2020 thì G và T không tham gia và không có giúp sức gì. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang không xử lý trách nhiệm hình sự đối với G và T là có căn cứ.

Về hành vi của Đinh Văn G, Đinh Văn B và Đinh Văn H tham gia cùng D và Q cắt lóng, xẻ gỗ trái phép đối với 01 cây gỗ Giỏi có khối lượng là 9,271m³ vào ngày 09/10/2020. Xét khối lượng gỗ bị thiệt hại chưa đến mức xử lý hình sự, ba đối tượng trên không được D cùng đồng bọn bàn bạc, thỏa thuận về việc khai thác 02 cây gỗ Giỏi và 01 cây gỗ Giẻ trái phép vào sáng ngày 07/10/2020 và cũng chưa bị kết án hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã chuyển hồ sơ cho Hạt kiểm lâm huyện Kbang để xử lý hành chính đối với Giết, B và H theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 05/02/2021, VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đã truy tố Lê Văn D, Nguyễn Thế Q và Đinh Văn R về tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố Lê Văn D, Nguyễn Thế Q và Đinh Văn R phạm tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 38 và 58 của BLHS đối với bị cáo D và Q; áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo D để xử phạt D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, xử phạt Q từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; **áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, các **Điều 90, 91, 36 và 100 của BLHS để** xử phạt bị cáo R từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.**

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo D và Q.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường sung ngân sách Nhà nước phần giá trị thiệt hại còn lại là 482.195.900 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tuyên trả lại cho ông Sầm Văn H 01 xe mô tô biển số 81-H1 156.90.

Tuyên trả lại cho anh Đinh Văn M 01 máy cưa xăng nhãn hiệu STILH có gắn một lam, một xích cưa bằng kim loại.

Tuyên tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước đối với 01 xe mô tô mang biển số 81-B2 394.21.

Về án phí: Buộc các bị cáo D và Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm (HSST) và dân sự sơ thẩm (DSST) theo quy định.

Đề nghị miễn toàn bộ án phí HSST và DSST cho bị cáo R.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát và xin khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn R trình bày nội Dung bào chữa: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Bản cáo trạng của VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trước khi quyết định hình phạt, đó là:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên trình độ nhận thức còn nhiều hạn chế là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo như quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên cần áp dụng cho bị cáo các quy định tại các Điều 90, 91 của BLHS về nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội. Từ đó, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 36 và 100 của BLHS để cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ và ở mức hình phạt thấp nhất mà Viện Kiểm sát đã đề nghị.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX xem xét mức bồi thường phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo.

Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số; gia đình thuộc diện hộ nghèo và đã có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên đề nghị HĐXX miễn án phí HSST và DSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị hại đề nghị HĐXX giải quyết, xét xử đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Văn R không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang, Điều tra viên, VKSND huyện Kbang, KSV trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa, người đại diện theo pháp luật của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, Lê Văn D, Nguyễn Thê Q và Đinh Văn R đã khai nhận phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó có đủ cơ sở để xác định rằng:

Lê Văn D biết được có 01 cây gỗ Giồi khô, còn đứng tại lô 1, khoảnh 5, tiêu khu 28 lâm phần do Công ty Lâm nghiệp Đắk Rong quản lý thuộc địa giới hành chính xã Đắk Rong, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai nên ngày 05/10/2020, D rủ Trần Văn T cùng đi khai thác cây gỗ này để bán lấy tiền tiêu xài và được T đồng ý tham gia. Tiếp đó, D trao đổi và tH Đinh Văn G đi làm gỗ cho D, tiền công trả là 200.000 đồng/ngày và được G đồng ý.

Ngày 06/10/2020, D đi vào rừng để xem tình hình và thấy trời mưa, đường đi rất khó khăn cho việc vận chuyển gỗ. Đến chiều cùng ngày thì T rủ Nguyễn Thê Q vào nhà D chơi. Tại nhà D, D nói với T là đường khó đi, không làm gỗ “hàng khối” để bán được nên cây gỗ này để D xẻ làm nhà. Sau khi nghe D nói vậy thì T nói không tham gia làm gỗ nữa rồi đi về nhà tại thôn 4, xã Sơ Pai. Q ở lại nhà D uống rượu và được D tH đi làm gỗ, tiền công là 200.000 đồng/ngày nên Q đồng ý.

Đến ngày 07/10/2020, Đinh Văn G đến nhà D và nói không đi làm gỗ cho D được. Cũng trong sáng cùng ngày thì D đã tH Đinh Văn Đ và Đinh Văn R đi khai thác gỗ cho D, tiền công là 200.000 đồng/ngày, Đ và R đồng ý tham gia. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô BKS81B2 - 394.21 chở Q, R điều khiển xe mô tô BKS 81H1-156.90 chở Đ mang theo 01 máy cưa xăng, một con dao rựa và đồ đạc đến bìa rừng thì đường khó đi nên cả bốn người để xe lại và đi bộ đến vị trí cây gỗ Giồi khô. Lúc này, Q, Đ và R dùng dao rựa phát dọn quanh gốc cây, phụ mang đồ đạc lại để D lắp lam cưa vào máy cưa, đổ xăng, nhót vào máy. Sau đó, D dùng cưa xăng cắt hạ 01 cây gỗ Giồi đã bị khô, khi cây Giồi đổ xuống làm đổ lây 01 cây gỗ Giồi và 01 cây gỗ Giẻ trắng gần đó. Khi cắt xong thì trời mưa nên D nói cả nhóm giấu máy cưa xăng và đi về nhà D ở làng Kon Lóc 2, xã Đắk Rong.

Đến ngày 08/10/2020, D nói với G đến nhà D uống rượu cùng D và Q, G chở theo Đinh Văn H đến nhà D. Trong lúc nhậu, H xin D đi làm gỗ và được D đồng ý. Sáng ngày 09/10/2020, D chuẩn bị đồ đạc rồi dẫn Q, G và H đi vào rừng, cả nhóm đi đến khu vực nhà đằm thì gặp Đinh Văn B, D rủ B đi làm gỗ, tiền công là 200.000 đồng/ngày và được B đồng ý. Cả nhóm đi bộ đến một lán bỏ hoang để gạo, thức ăn lại đây rồi đi bộ đến cây gỗ Giồi đã cắt hạ trước đó. D lấy máy cưa đã cất giấu ra lắp lam cưa, xích rồi đổ xăng, nhót vào tiến hành cắt lóng thân cây gỗ thành 06 lóng. Q, G đo,

đánh dấu mực; H và B phát dọn, kê, lật để cắt xẻ gỗ; khi cắt đến lóng gỗ thứ 5 của cây gỗ do có việc riêng nên B về trước; D, H, Q và G tiếp tục cắt lóng để xẻ cây gỗ này. Đến chiều cùng ngày, lực lượng bảo vệ rừng của Công ty Lâm nghiệp Đắk Rong đi kiểm tra rừng thì phát hiện việc D cùng đồng bọn khai thác gỗ trái phép.

Qua khám nghiệm hiện trường đã xác định: Vị trí hiện trường khai thác gỗ trái phép xảy ra tại lô 1, khoảnh 5, tiểu khu 28 lâm phần Công ty Lâm nghiệp Đắk Rong quản lý thuộc địa giới hành chính xã Đắk Rong, huyện Kbang thuộc loại rừng sản xuất. Tại hiện trường phát hiện 03 cây gỗ bị khai thác trái phép gồm: 01 cây Giỏi (chết đứng, đã khô) bị cắt, xẻ trái phép bằng phương tiện cưa xăng có khối lượng gỗ thiệt hại là 9,271 m³, 01 cây Giỏi bị đổ lầy với khối lượng gỗ thiệt hại là 2,675 m³ và 01 cây Giẻ trắng đổ lầy với khối lượng thiệt hại là 0,868 m³, tổng khối lượng gỗ tròn thiệt hại của 03 cây là 12,814 m³.

Như vậy, hành vi nêu trên của Lê Văn D, Nguyễn Thê Q và Đinh Văn R đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 BLHS như truy tố của VKSND huyện Kbang là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm, gây thiệt hại và làm cạn kiệt nguồn tài nguyên rừng của đất nước, ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái và gây thiệt hại về kinh tế cho Công ty Lâm nghiệp Đắk Rong. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo D và Q có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ba bị cáo nhận thức được việc khai thác gỗ rừng trái phép bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy rằng: Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo D là người cầm đầu, khởi xướng, rủ rê và tH các bị cáo khác khai thác gỗ trái phép, bị cáo cũng là người chuẩn bị công cụ và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo Q và R là đồng phạm làm tH, giúp sức cho bị cáo D.

Về nhân thân: Các bị cáo D và R có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo Q có nhân thân xấu, năm 2018, đã có hành vi xâm hại sức khỏe người khác bị Công an huyện Kbang xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, bị cáo đã chấp hành nộp phạt xong; năm 2019, bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội thanh thiếu niên 2, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh và đã chấp hành xong.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Q và R không có tình tiết tăng nặng, bị cáo D có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS là rủ rê, xúi giục bị cáo R chưa đủ 18 tuổi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo R là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18

tuổi nên cần áp dụng cho bị cáo các quy định tại các Điều 90, 91 của BLHS về nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội.

Qua xem xét nhân thân của các bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo D và bị cáo Q hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của hai bị cáo, cách ly hai bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục hai bị cáo thành người lương thiện và nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung. Trong đó, xét vị trí và vai trò của hai bị cáo trong vụ án thì cần phải áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo D cao hơn bị cáo Q là hợp tình, hợp lý. HĐXX cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt áp dụng đối với hai bị cáo. Riêng bị cáo R phạm tội do có nhiều tình tiết giảm nhẹ và là người chưa đủ 18 tuổi phạm tội nên cần áp dụng quy định tại các Điều 36 và 100 của BLHS để cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là thỏa đáng và đúng pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo D và Q không có việc làm và thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo.

[5]. Trong vụ án này có Đinh Văn Đ, sau khi phạm tội đã bị khởi tố bị can về tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng đến ngày 28/01/2021, Đ tự tử và đã chết nên VKSND huyện Kbang đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với Đinh Văn Đ là đúng pháp luật, Vì vậy, HĐXX không xem xét đến nữa.

Đối với Trần Văn T và Đinh Văn G, mặc dù trước đó có nhận lời đi khai thác gỗ trái phép cho D nhưng sau đó đã từ chối không tham gia nữa. Quá trình D cùng đồng bọn khai thác gỗ trái phép vào sáng ngày 07/10/2020 thì G và T không tham gia và không có giúp sức gì. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang không xử lý trách nhiệm hình sự đối với G và T là có căn cứ. Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX xem xét T là người làm chứng trong vụ án.

Về hành vi của Đinh Văn G, Đinh Văn B và Đinh Văn H tham gia cùng D và Q cắt lóng, xẻ gỗ trái phép đối với 01 cây gỗ Giỏi có khối lượng là 9,271m³ vào ngày 09/10/2020. Xét khối lượng gỗ bị thiệt hại chưa đến mức xử lý hình sự, ba đối tượng trên cũng không được D cùng đồng bọn bàn bạc, thỏa thuận về việc khai thác 02 cây gỗ Giỏi và 01 cây gỗ Giẻ trái phép vào sáng ngày 07/10/2020 và cũng chưa bị kết án hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã chuyển hồ sơ cho Hạt kiểm lâm huyện Kbang để xử lý hành chính là đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX xem xét họ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo phải bồi thường giá trị của 12,814m³ gỗ cùng thiệt hại về môi trường rừng theo Thông tư số: 32/2018/BNN&PTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng cộng là 537.936.400 đồng, được trừ đi giá trị của 07 lóng gỗ với khối lượng 4,255m³ thu giữ được là 55.740.500 đồng nên các bị cáo còn phải liên đới bồi thường sung Ngân sách Nhà nước là 482.195.900 đồng. Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, HĐXX chia theo phần nghĩa vụ như sau: Bị

cáo D giữ vai trò đầu vụ nên phải bồi thường tương ứng với **50% giá trị thiệt hại với số tiền là 241.097.950 đồng**; bị cáo Q giữ vai trò thứ hai trong vụ án nên phải bồi thường tương ứng với **30% giá trị thiệt hại với số tiền là 144.658.770 đồng**; bị cáo R giữ vai trò thứ yếu và là người chưa thành niên phạm tội nên phải bồi thường tương ứng với **20% giá trị thiệt hại với số tiền là 96.439.180 đồng**, nếu bị cáo R không đủ tài sản để bồi thường thì cha mẹ bị cáo là ông Đinh Văn Thảo và bà Đinh Thị Long phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình theo như quy định tại Điều 586 Bộ luật dân sự (BLDS) năm 2015. Đối với bị can Đinh Văn Đ, do Đ đã chết và không để lại tài sản gì nên HĐXX không xem xét trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Đ.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô biển số 81-H1 156.90 là tài sản của ông Sầm Văn H, do ông H không biết việc bị cáo D sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho ông H chiếc xe này.

Đối với 01 máy cưa xăng nhãn hiệu STILH có gắn một lam, một xích cưa bằng kim loại là tài sản của anh Đinh Văn M cho bị cáo D mượn sử dụng nhưng anh M không biết D dùng chiếc cưa này để phạm tội nên cần trả lại cho anh M chiếc cưa xăng này.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 81-B2 394.21 là xe của bị cáo D, được bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước.

[8]. Về án phí: Các bị cáo D và Q phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định.

Xét bị cáo R là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo và đã có đơn xin miễn án phí nên HĐXX chấp nhận miễn án phí HSST và DSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Thế Q và Đinh Văn R phạm tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; các Điều 38 và 58 của BLHS;

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 11/10/2020).

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38 và 58 của BLHS;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Q 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 11/10/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D và bị cáo Q.

-Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232 BLHS; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; các Điều 90, 91, 36 và 100 của BLHS;

Xử phạt bị cáo Đinh Văn R 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đinh Văn R cho Ủy ban nhân dân xã ĐắkRong, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã ĐắkRong trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Đinh Văn R phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 48 của BLHS; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của BLDS và Thông tư số: 32/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Buộc các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Thế Q và Đinh Văn R phải liên đới bồi thường cho Nhà nước số tiền là 482.195.900 đồng; trong đó, chia theo phần thì bị cáo D phải bồi thường là 241.097.950 đồng, bị cáo Q phải bồi thường là 144.658.770 đồng và bị cáo R phải bồi thường là 96.439.180 đồng, nếu bị cáo R không đủ tài sản để bồi thường thì cha mẹ bị cáo là ông Đinh Văn Thảo và bà Đinh Thị Long phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của ông bà.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các bị cáo thi hành xong các khoản tiền trên thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại Điều 357 của BLDS.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (LTHADS) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 LTHADS.

- Áp dụng Điều 48 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS;

Tuyên trả lại cho ông Sầm Văn H 01 xe mô tô biển số 81-H1 156.90.

Tuyên trả lại cho anh Đinh Văn M 01 máy cưa xăng nhãn hiệu STILH có gắn một lam, một xích cưa bằng kim loại.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS và khoản 2 Điều 106 của BLTTHS;

Tuyên tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước đối với 01 xe mô tô biển số 81-B2 394.21.

(đặc điểm cụ thể của vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/3/2021 giữa Công an huyện Kbang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang)

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Lê Văn D và Nguyễn Thế Q phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Buộc bị cáo Lê Văn D phải chịu 12.054.897 đồng, bị cáo Nguyễn Thế Q phải chịu 7.232.938 đồng án phí DSST.

Miễn cho bị cáo Đinh Văn R toàn bộ án phí HSST và DSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người bào chữa và người đại diện hợp pháp của bị cáo R, đại diện của người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn và quyền kháng cáo nêu trên đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa

được tính từ ngày người đó nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có QL,NVLQ;
- Chi cục THADS huyện
(khi án có HLPL);
- Lưu HSVA,VPTA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Nguyên

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN-CTPT

